



Tháng 08/2026
Bản tin

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KMC

Hotline: +84 81 489 4789 (English) | +84 91 988 9331 (Japanese)

URL: www.kmc.vn | Email: info@kmc.vn



Nội dung

<u>1</u>	Quyết định 1934/QĐ-BTC ngày 20/7/2026, Bộ Tài chính công bố các thủ tục hành chính được thay thế, bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý thuế.	TNCN
<u>2</u>	Công văn 10049/NBI-QLDN1 ngày 03/08/2026 do Cục thuế tỉnh Ninh Bình về việc khấu trừ 10% thuế thu nhập cá nhân đối với những trường hợp đã chấm dứt hợp đồng lao động .	TNCN
<u>3</u>	Công văn số 10311/NBI-QLDN1 ngày 7/8/2026 của Bộ Tài Chính về chính sách thuế.	TNCN
<u>4</u>	Nghị định 253/2026/nđ-cp: những điểm mới đáng chú ý về thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/7/2026	TNCN
<u>5</u>	Công văn 7279/TNI-QLDN2 ngày 3/08/2026 của Cục thuế tỉnh Tây Ninh về việc hướng dẫn nộp thuế nhà thầu	TNT
<u>6</u>	Công văn số 2265/CST-GTGT ngày 4/8/2026 của Bộ Tài Chính về chính sách thuế GTGT đối với dịch vụ tiêu dùng ngoài Việt Nam .	GTGT

Nội dung

- | | | |
|-----------|---|------|
| <u>7</u> | Công văn số 5557/CT-CS ngày 4/8/2026 của Bộ Tài Chính về chính sách thuế GTGT. | GTGT |
| <u>8</u> | Công văn số 5607/CT-CS ngày 5/8/2026 của Bộ Tài Chính về chính sách thuế | GTGT |
| <u>9</u> | Thời điểm lập hóa đơn điện tử theo nghị định 254/2026/NĐ-CP: 26 trường hợp cần biết từ 01/7/2026. | HD |
| <u>10</u> | Công văn 9940/TPHCM-QLDN3 ngày 24/7/2026 của Thuế TP Hồ Chí Minh ban hành về việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính bằng phương thức điện tử . | KHAC |
| <u>11</u> | Quyết định số 2128/QĐ-BTC ngày 06/08/2026 của Bộ tài chính về việc ban hành Danh lục tài sản cố định đặc thù và Danh mục thời gian sử dụng để tính hao mòn, tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính. | KHAC |

Nội dung

- | | | |
|------------------|---|-------------|
| <u>12</u> | Thông tư 109/2026/TT-BTC ngày 24/07/2026 của Bộ Tài Chính quy định quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế. | KHAC |
| <u>13</u> | Nghị định 326/2026/NĐ-CP Ngày 19/8/2026 của Chính phủ ban hành quy định về định danh địa điểm. | KHAC |
| <u>14</u> | Văn bản hợp nhất 25/2026/VBHN-NĐ-BTC: những chính sách thuế đáng chú ý đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. | KHAC |
| <u>15</u> | Công văn 1363/LĐLĐ ngày 19 tháng 8 năm 2026 do Liên đoàn Lao động TP Hồ Chí Minh ban hành về đóng 2% kinh phí công đoàn, thu đoàn phí công đoàn và chấn chỉnh công tác thu, chi tài chính công đoàn cơ sở | KHAC |
| <u>16</u> | Nghị định 330/2026/NĐ-CP ngày 19/08/2026 của Chính Phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân. | KHAC |

Nội dung

- 17** Thông tư 121/2026/TT-BTC, ngày 21/8/2026, Bộ Tài chính ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 68/2025/TT-BTC về biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh. KHAC
- 18** Thông báo 6877/TB-BHXXH năm 2026 do BHXXH TP HCM ban hành về việc chuyển đổi sử dụng số định danh cá nhân/căn cước công dân thay thế mã số BHXXH . KHAC

1 Công bố các thủ tục hành chính được thay thế, bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý thuế

Quyết định 1934/QĐ-BTC ngày 20/7/2026, Bộ Tài chính công bố các thủ tục hành chính được thay thế, bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý thuế:

Trong đó có thủ tục khai thuế TNCN từ tiền lương, tiền công nộp trực tiếp cho cơ quan thuế.

Quyết định này không làm thay đổi toàn bộ nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp và cá nhân, mà chủ yếu cập nhật lại quy trình, biểu mẫu và phương thức thực hiện, tiến tới áp dụng toàn bộ các hình thức giao dịch điện tử và thành phần hồ sơ tại thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý thuế được thực hiện theo lộ trình của cơ quan thuế quy định tại khoản 4 Điều 52 Luật Quản lý thuế.

1. Cập nhật thủ tục khai thuế TNCN trực tiếp

Thủ tục khai thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công được công bố lại theo các quy định mới.

1 Công bố các thủ tục hành chính được thay thế, bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý thuế

Các trường hợp đáng chú ý gồm:

Cá nhân cư trú nhận lương, thưởng từ nước ngoài;

Cá nhân không cư trú có thu nhập phát sinh tại Việt Nam nhưng được trả từ nước ngoài;

Cá nhân nhận thu nhập từ tổ chức quốc tế, Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán tại Việt Nam nhưng chưa được khấu trừ thuế;

Cá nhân nhận thưởng bằng cổ phiếu từ đơn vị sử dụng lao động.

2. Áp dụng mẫu tờ khai theo lộ trình chuyển đổi

Hồ sơ khai thuế tiếp tục sử dụng mẫu 02/KK-TNCN.

Trong giai đoạn chuyển tiếp, người nộp thuế vẫn sử dụng mẫu theo Thông tư 80/2021/TT-BTC cho đến thời điểm cơ quan thuế triển khai hệ thống theo lộ trình mới. Sau thời điểm này, mẫu ban hành kèm theo Thông tư 89/2026/TT-BTC sẽ được áp dụng.

Doanh nghiệp cần kiểm tra tình trạng cập nhật trên hệ thống thuế điện tử trước khi lập và nộp hồ sơ.

1 Công bố các thủ tục hành chính được thay thế, bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý thuế

3. Bãi bỏ 18 thủ tục hành chính cũ và chuyển sang áp dụng quy trình, biểu mẫu mới

Quyết định 1934/QĐ-BTC bãi bỏ 18 thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý thuế, trong đó có các thủ tục liên quan đến:

Đăng ký, thay đổi hoặc ngừng sử dụng dịch vụ T-VAN;

Hoàn thuế GTGT đối với doanh nghiệp, tổ chức;

Hoàn thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết khi doanh nghiệp giải thể hoặc phá sản;

Hoàn thuế TNCN đối với tổ chức trả thu nhập thực hiện quyết toán thay cho cá nhân có ủy quyền;

Một số trường hợp miễn thuế TNCN đối với chuyên gia nước ngoài và người làm việc tại tổ chức quốc tế;

Một số thủ tục về thuế tài nguyên, dầu khí và thuế tiêu thụ đặc biệt.

1 Công bố các thủ tục hành chính được thay thế, bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý thuế

Việc bãi bỏ này không đồng nghĩa với việc doanh nghiệp, tổ chức hoặc cá nhân không còn được thực hiện các quyền và nghĩa vụ tương ứng. Các nội dung này được chuyển sang thực hiện theo quy trình, hồ sơ và biểu mẫu mới quy định tại Thông tư 89/2026/TT-BTC và các văn bản pháp luật có liên quan.

Doanh nghiệp cần lưu ý:

Việc đăng ký, thay đổi hoặc ngừng sử dụng dịch vụ T-VAN được thực hiện theo cơ chế giao dịch thuế điện tử mới;

Hồ sơ hoàn thuế GTGT và hoàn thuế TNCN được lập theo mẫu và quy trình tại Thông tư 89/2026/TT-BTC;

Các trường hợp miễn thuế TNCN tiếp tục được xem xét nếu đáp ứng điều kiện, nhưng không còn thực hiện theo thủ tục hành chính độc lập như trước;

Doanh nghiệp cần sử dụng đúng mẫu hồ sơ mới và không tiếp tục áp dụng các biểu mẫu đã bị thay thế hoặc bãi bỏ.

1 Công bố các thủ tục hành chính được thay thế, bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý thuế

Do đó, doanh nghiệp nên rà soát lại các biểu mẫu thuế đang sử dụng, đặc biệt đối với hồ sơ hoàn thuế, miễn thuế và giao dịch điện tử, để bảo đảm phù hợp với Thông tư 89/2026/TT-BTC.

2 Khấu trừ 10% thuế thu nhập cá nhân đối với những trường hợp đã chấm dứt hợp đồng lao động

Công văn 10049/NBI-QLDN1 ngày 03/08/2026 do Cục thuế tỉnh Ninh Bình về việc khấu trừ 10% thuế thu nhập cá nhân đối với những trường hợp đã chấm dứt hợp đồng lao động như sau:

- Về phương pháp khấu trừ thuế đối với tiền lương chi trả sau khi chấm dứt hợp đồng lao động: Trường hợp người lao động là cá nhân cư trú, ngày 30/6/2026 đã chấm dứt hợp đồng lao động và Công ty chỉ trả tiền lương tháng 6/2026 vào ngày 10/7/2026 thì khoản chi trả này thuộc trường hợp trả tiền lương cho người lao động đã chấm dứt hợp đồng lao động. Nếu mức chi trả đối với từng cá nhân, từng lần từ 05 triệu đồng trở lên, Công ty thực hiện khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% trước khi trả thu nhập. Nếu mức chi trả dưới 05 triệu đồng/lần, Công ty chỉ thực hiện khấu trừ 10% khi cá nhân có yêu cầu.

2 Khấu trừ 10% thuế thu nhập cá nhân đối với những trường hợp đã chấm dứt hợp đồng lao động

- Về khoản thu nhập làm căn cứ khấu trừ 10%: Công ty thực hiện khấu trừ 10% trên khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công thuộc diện chịu thuế trước khi trả cho cá nhân. Các khoản thu nhập được miễn thuế theo quy định, trong đó có tiền lương làm việc ban đêm, làm thêm giờ và tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép trong phạm vi điều kiện, thời gian và mức theo pháp luật lao động, không tính vào khoản thu nhập chịu khấu trừ, phần vượt mức quy định của pháp luật phải tính vào thu nhập chịu thuế. Các khoản đóng bảo hiểm bắt buộc, giảm trừ gia cảnh và các khoản giảm trừ khác là căn cứ xác định thu nhập tính thuế khi áp dụng Biểu thuế lũy tiến từng phần hoặc khi quyết toán thuế, không trừ khi thực hiện khấu trừ tạm thời theo tỷ lệ 10% quy định tại khoản 2 Điều 50 Nghị định 253/2026/NĐ-CP.

2 Khấu trừ 10% thuế thu nhập cá nhân đối với những trường hợp đã chấm dứt hợp đồng lao động

- Về bản cam kết tạm thời chưa khấu trừ thuế: Cá nhân chỉ được lập cam kết khi thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ 10% và ước tính tổng thu nhập chịu thuế trong năm sau khi giảm trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế. Căn cứ bản cam kết hợp lệ, Công ty tạm thời chưa khấu trừ thuế và có trách nhiệm tổng hợp danh sách, thu nhập của các cá nhân theo quy định. Trường hợp sau đó cá nhân phát sinh thêm thu nhập từ kinh doanh, tiền lương, tiền công hoặc nguồn thu nhập khác làm phát sinh số thuế phải nộp thì cá nhân có trách nhiệm kê khai, quyết toán, nộp thuế theo quy định và chịu trách nhiệm về nội dung cam kết của mình; trường hợp có gian lận sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật

3 Chính sách thuế thu nhập cá nhân

Công văn số 10311/NBI-QLDN1 ngày 7/8/2026 của Bộ Tài Chính về chính sách thuế như sau:

Đối với nội dung tiền lương, tiền công làm thêm giờ

Trường hợp Công ty hoạt động trong lĩnh vực điện tử thì tổng số giờ làm thêm của người lao động không quá 300 giờ/năm. Phần tiền lương, tiền công trả cho thời gian làm thêm giờ chỉ được miễn thuế thu nhập cá nhân (TNCN) nếu việc làm thêm đáp ứng đầy đủ điều kiện và giới hạn thời gian theo pháp luật lao động; phần không đáp ứng quy định phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN. Cụ thể:

Trường hợp trong một tháng người lao động làm thêm vượt 40 giờ thì phần tiền lương, tiền công tương ứng với số giờ làm thêm vượt 40 giờ trong tháng không thuộc diện miễn thuế TNCN và phải tính vào thu nhập chịu thuế của tháng phát sinh.

3 Chính sách thuế thu nhập cá nhân

1. Đối với nội dung tiền lương, tiền công làm thêm giờ

Trường hợp Công ty hoạt động trong lĩnh vực điện tử thì tổng số giờ làm thêm của người lao động không quá 300 giờ/năm. Phần tiền lương, tiền công trả cho thời gian làm thêm giờ chỉ được miễn thuế thu nhập cá nhân (TNCN) nếu việc làm thêm đáp ứng đầy đủ điều kiện và giới hạn thời gian theo pháp luật lao động; phần không đáp ứng quy định phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN. Cụ thể:

- Trường hợp trong một tháng người lao động làm thêm vượt 40 giờ thì phần tiền lương, tiền công tương ứng với số giờ làm thêm vượt 40 giờ trong tháng không thuộc diện miễn thuế TNCN và phải tính vào thu nhập chịu thuế của tháng phát sinh.
- Trường hợp người lao động chưa vượt 40 giờ làm thêm trong tháng nhưng tổng số giờ làm thêm lũy kế trong năm đã đạt giới hạn 300 giờ/năm theo trường hợp được phép áp dụng tại khoản 3 Điều 107 Bộ luật Lao động thì phần tiền lương, tiền công tương ứng với thời gian làm thêm vượt giới hạn đó không thuộc diện miễn thuế TNCN.

3 Chính sách thuế thu nhập cá nhân

- Trường hợp trong một tháng người lao động làm thêm vượt 40 giờ/tháng nhưng tổng số giờ làm thêm trong năm chưa vượt 300 giờ/năm thì phần tiền lương, tiền công tương ứng với số giờ vượt 40 giờ/tháng vẫn không thuộc diện miễn thuế TNCN.
- Trường hợp cùng một thời điểm người lao động vừa vượt giới hạn 40 giờ/tháng vừa vượt giới hạn 300 giờ/năm thì xác định thu nhập chịu thuế theo thời gian làm thêm thực tế kể từ thời điểm không còn đáp ứng một trong các giới hạn theo quy định của pháp luật lao động.

2. Đối với tiền lương làm việc vào ban đêm

Khoản tiền lương, tiền công làm việc ban đêm phù hợp với quy định của pháp luật lao động khi chi trả được miễn thuế TNCN; phần chi trả vượt mức quy định của pháp luật phải tính vào thu nhập chịu thuế. Ví dụ, trường hợp Công ty trả tiền làm việc ban đêm cho người lao động bằng 35% tiền lương làm căn cứ tính theo quy định, thì phần tiền lương làm việc ban đêm tương ứng với mức 30% và được xác định theo Điều 56 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ thuộc diện miễn thuế TNCN; phần chi trả cao hơn mức quy định phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động.

3 Chính sách thuế thu nhập cá nhân

3. Đối với khoản giảm trừ chi phí y tế, giáo dục - đào tạo

Trường hợp người lao động có khoản chi y tế, giáo dục - đào tạo đáp ứng đầy đủ điều kiện tại Điều 49 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP và có đề nghị áp dụng khoản giảm trừ thì Công ty căn cứ hồ sơ, hóa đơn, chứng từ do người lao động cung cấp để xác định khoản giảm trừ khi xác định thu nhập tính thuế phục vụ việc khấu trừ thuế TNCN theo khoản 1, Điều 50 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP (hạn mức giảm trừ được xác định theo năm, không phân bổ bình quân theo tháng). Người lao động có yêu cầu áp dụng các khoản giảm trừ tại Điều 49 phải tự thực hiện quyết toán thuế TNCN theo khoản 3 Điều 51 và không thuộc trường hợp ủy quyền cho Công ty quyết toán thay đối với năm có yêu cầu giảm trừ.

4 Những điểm mới đáng chú ý về thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/7/2026

Nghị định 253/2026/nđ-cp: những điểm mới đáng chú ý về thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/7/2026 như sau:

Ngày 30/6/2026, Chính phủ ban hành Nghị định 253/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập cá nhân. Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/7/2026.

Nhiều thay đổi liên quan trực tiếp đến người lao động và doanh nghiệp

Nghị định 253/2026/NĐ-CP là một trong những văn bản quan trọng hướng dẫn việc áp dụng chính sách thuế thu nhập cá nhân theo quy định mới. Các nội dung được quan tâm nhiều tập trung vào việc xác định thu nhập chịu thuế, các khoản không tính vào thu nhập chịu thuế, khoản được giảm trừ, khấu trừ thuế và chính sách đối với một số loại thu nhập mới.

Đáng chú ý, một số quy định có tác động trực tiếp đến doanh nghiệp và người lao động, như tiền ăn giữa ca, nhà ở do người sử dụng lao động cung cấp, trợ cấp thôi việc hoặc mất việc, khoản đóng quỹ hưu trí và bảo hiểm, cũng như việc khấu trừ thuế đối với cá nhân không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động có thời hạn ngắn.

4 Những điểm mới đáng chú ý về thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/7/2026

Bên cạnh đó, chính sách thuế thu nhập cá nhân cũng được mở rộng để phù hợp với các giao dịch và loại tài sản mới, trong đó có tài sản số, tín chỉ carbon và một số loại thu nhập phát sinh từ hoạt động chuyển nhượng.

Dưới đây là những điểm mới và thay đổi đáng chú ý mà doanh nghiệp và người nộp thuế cần quan tâm.

1. Quy định mới về tiền ăn giữa ca, ăn trưa

Một trong những nội dung đáng chú ý là quy định về khoản tiền ăn giữa ca, ăn trưa do người sử dụng lao động chi cho người lao động.

Trường hợp doanh nghiệp chi bằng tiền, phần chi vượt quá mức quy định sẽ được tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân. Trong khi đó, đối với hình thức trực tiếp tổ chức bữa ăn, mua suất ăn hoặc cấp phiếu ăn, việc xác định nghĩa vụ thuế được thực hiện theo quy định và điều kiện cụ thể.

Doanh nghiệp cần lưu ý xây dựng và rà soát chính sách chi tiền ăn giữa ca để xác định đúng phần thu nhập phải tính thuế cho người lao động.

4 Những điểm mới đáng chú ý về thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/7/2026

2. Làm rõ khoản lợi ích về nhà ở, điện, nước do doanh nghiệp cung cấp

Nghị định tiếp tục quy định về việc xác định thu nhập chịu thuế đối với các khoản lợi ích mà người sử dụng lao động cung cấp cho người lao động.

Trường hợp người sử dụng lao động xây dựng nhà ở để bố trí cho người lao động đang làm việc tại đơn vị, khoản lợi ích về nhà ở và các chi phí liên quan được xác định theo quy định về thu nhập không tính thuế.

Trong trường hợp doanh nghiệp trả thay tiền thuê nhà, điện, nước hoặc các dịch vụ kèm theo cho người lao động, khoản thu nhập tính thuế được xác định theo số tiền thực tế trả thay nhưng áp dụng giới hạn theo quy định.

Điểm doanh nghiệp cần lưu ý là hình thức doanh nghiệp trực tiếp cung cấp nhà ở và hình thức trả thay tiền thuê nhà cho người lao động có cách xác định thuế khác nhau.

4 Những điểm mới đáng chú ý về thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/7/2026

3. Nâng ngưỡng khấu trừ thuế TNCN 10% đối với một số khoản chi trả

Một thay đổi đáng chú ý là việc điều chỉnh ngưỡng áp dụng khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ 10% đối với một số cá nhân nhận thu nhập nhưng không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động có thời hạn ngắn.

Việc nâng ngưỡng này giúp giảm số trường hợp phải thực hiện khấu trừ thuế đối với các khoản thu nhập có giá trị thấp, đồng thời tạo thuận lợi hơn cho tổ chức chi trả thu nhập trong quá trình thực hiện nghĩa vụ khấu trừ thuế.

Doanh nghiệp cần cập nhật lại quy trình chi trả tiền công, tiền thù lao và các khoản chi khác cho cá nhân thuộc diện áp dụng để tránh khấu trừ sai mức hoặc sai đối tượng.

4. Bổ sung, làm rõ chính sách thuế đối với trợ cấp thôi việc và mất việc

Nghị định có quy định liên quan đến khoản trợ cấp thôi việc và trợ cấp mất việc làm mà người lao động được nhận.

4 Những điểm mới đáng chú ý về thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/7/2026

3. Nâng ngưỡng khấu trừ thuế TNCN 10% đối với một số khoản chi trả

Một thay đổi đáng chú ý là việc điều chỉnh ngưỡng áp dụng khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ 10% đối với một số cá nhân nhận thu nhập nhưng không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động có thời hạn ngắn.

Việc nâng ngưỡng này giúp giảm số trường hợp phải thực hiện khấu trừ thuế đối với các khoản thu nhập có giá trị thấp, đồng thời tạo thuận lợi hơn cho tổ chức chi trả thu nhập trong quá trình thực hiện nghĩa vụ khấu trừ thuế.

Doanh nghiệp cần cập nhật lại quy trình chi trả tiền công, tiền thù lao và các khoản chi khác cho cá nhân thuộc diện áp dụng để tránh khấu trừ sai mức hoặc sai đối tượng.

4. Bổ sung, làm rõ chính sách thuế đối với trợ cấp thôi việc và mất việc

Nghị định có quy định liên quan đến khoản trợ cấp thôi việc và trợ cấp mất việc làm mà người lao động được nhận.

4 Những điểm mới đáng chú ý về thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/7/2026

Khi xác định khoản trợ cấp có thuộc thu nhập chịu thuế hay không, cần căn cứ vào cơ sở chi trả, quy định của pháp luật lao động và các quy chế, thỏa thuận hợp pháp của doanh nghiệp, tùy từng trường hợp cụ thể.

Do đó, doanh nghiệp có chính sách chi trả trợ cấp cao hơn mức thông thường nên lưu ý hoàn thiện quy chế tài chính, quy chế nội bộ, hợp đồng lao động hoặc thỏa ước lao động để có cơ sở xác định nghĩa vụ thuế khi chi trả.

5. Điều chỉnh quy định về khoản đóng quỹ hưu trí và bảo hiểm

Một điểm đáng quan tâm khác là quy định liên quan đến các khoản đóng góp vào quỹ hưu trí và một số loại bảo hiểm.

Khi xác định thu nhập tính thuế, người nộp thuế có thể được tính trừ đối với các khoản đóng đáp ứng điều kiện và giới hạn theo quy định. Tuy nhiên, cần phân biệt rõ giữa:

- Khoản do người lao động tự đóng;

4 Những điểm mới đáng chú ý về thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/7/2026

- Khoản do người sử dụng lao động đóng;
- Khoản được trừ khi xác định thu nhập tính thuế;
- Khoản lợi ích được xác định là thu nhập chịu thuế.

Việc xác định đúng bản chất từng khoản đóng là cần thiết để tránh nhầm lẫn khi tính thuế thu nhập cá nhân.

6. Bổ sung các loại thu nhập mới thuộc phạm vi điều chỉnh của thuế TNCN

Chính sách thuế thu nhập cá nhân theo quy định mới đã mở rộng phạm vi điều chỉnh đối với một số loại thu nhập phát sinh từ các giao dịch và loại tài sản mới.

Trong đó có các khoản thu nhập liên quan đến:

- Chuyển nhượng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”;
- Chuyển nhượng kết quả giảm phát thải khí nhà kính, tín chỉ carbon;

4 Những điểm mới đáng chú ý về thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/7/2026

- Chuyển nhượng biển số xe trúng đấu giá;
- Chuyển nhượng tài sản số theo quy định của pháp luật.

Việc bổ sung các quy định này cho thấy chính sách thuế đang được điều chỉnh để phù hợp hơn với sự phát triển của kinh tế số và sự xuất hiện của các loại tài sản, giao dịch mới.

7. Bổ sung chính sách giảm trừ đối với một số khoản chi phí

Một trong những thay đổi được nhiều người lao động quan tâm là chính sách liên quan đến các khoản giảm trừ khi xác định thu nhập tính thuế.

Theo quy định mới, việc áp dụng giảm trừ đối với một số khoản chi phí, trong đó có chi phí y tế và chi phí giáo dục, đào tạo, phải đáp ứng điều kiện và giới hạn cụ thể theo quy định pháp luật.

Người nộp thuế cần lưu giữ đầy đủ hóa đơn, chứng từ và các hồ sơ liên quan để làm căn cứ xác định khoản được giảm trừ khi kê khai, quyết toán thuế.

4 Những điểm mới đáng chú ý về thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/7/2026

8. Làm rõ chính sách thuế đối với tiền lương trả cho ngày nghỉ phép chưa sử dụng

Đối với khoản tiền lương, tiền công được chi trả cho người lao động do không nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm, việc xác định thu nhập chịu thuế cần căn cứ vào quy định của pháp luật lao động và điều kiện chi trả cụ thể.

Phần chi trả đáp ứng điều kiện và nằm trong giới hạn theo quy định có thể được xác định theo chính sách thuế tương ứng. Trường hợp chi trả vượt mức hoặc không đáp ứng điều kiện thì phần không phù hợp có thể phải tính vào thu nhập chịu thuế.

Do đó, doanh nghiệp không nên áp dụng chung theo hướng mọi khoản tiền trả cho ngày phép chưa nghỉ đều được miễn thuế.

9. Bổ sung chính sách thuế đối với chứng chỉ quỹ mở

Quy định mới cũng có nội dung liên quan đến thu nhập từ chuyển nhượng chứng chỉ quỹ mở. Việc áp dụng chính sách miễn hoặc ưu đãi thuế, nếu có, cần căn cứ vào điều kiện về thời gian nắm giữ và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

4 Những điểm mới đáng chú ý về thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/7/2026

Đây là nội dung các nhà đầu tư cần lưu ý khi thực hiện chuyển nhượng chứng chỉ quỹ và xác định nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân.

10. Quy định chuyển tiếp khi áp dụng chính sách thuế TNCN mới

Nghị định 253/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, vì vậy việc áp dụng các quy định mới cần được xem xét cùng với các quy định chuyển tiếp đối với những khoản thu nhập phát sinh trước và sau thời điểm này.

Doanh nghiệp và tổ chức chi trả thu nhập cần đặc biệt lưu ý thời điểm phát sinh thu nhập, thời điểm chi trả và quy định áp dụng cho từng trường hợp để thực hiện kê khai, khấu trừ và quyết toán thuế phù hợp.

Doanh nghiệp và người lao động cần lưu ý gì?

Có thể thấy, những thay đổi về thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/7/2026 không chỉ ảnh hưởng đến cá nhân có thu nhập mà còn tác động trực tiếp đến công tác quản lý tiền lương, phúc lợi và khấu trừ thuế của doanh nghiệp.

4 Những điểm mới đáng chú ý về thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/7/2026

Đối với doanh nghiệp, cần rà soát lại các chính sách liên quan đến:

- Tiền ăn giữa ca, ăn trưa;
- Nhà ở, điện, nước và các khoản phúc lợi;
- Trợ cấp thôi việc, mất việc;
- Khoản đóng bảo hiểm và quỹ hưu trí;
- Các khoản chi trả cho cá nhân không ký hợp đồng lao động;
- Quy trình khấu trừ, kê khai và quyết toán thuế TNCN.

Đối với người nộp thuế, việc nắm rõ các khoản thu nhập chịu thuế, khoản được miễn thuế và các khoản giảm trừ sẽ giúp xác định chính xác nghĩa vụ thuế cũng như bảo đảm quyền lợi khi thực hiện quyết toán thuế.

4 Những điểm mới đáng chú ý về thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/7/2026

Đáng lưu ý, ngoài Nghị định 253/2026/NĐ-CP, Bộ Tài chính cũng đã ban hành Thông tư 87/2026/TT-BTC để quy định chi tiết một số nội dung của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định 253/2026/NĐ-CP. Vì vậy, khi áp dụng thực tế, doanh nghiệp nên đối chiếu đồng thời các văn bản hướng dẫn liên quan.

Kết luận

Nghị định 253/2026/NĐ-CP đánh dấu nhiều thay đổi quan trọng trong chính sách thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/7/2026. Các quy định mới không chỉ điều chỉnh cách xác định một số khoản thu nhập chịu thuế mà còn cập nhật chính sách đối với các khoản phúc lợi, giảm trừ và những loại thu nhập phát sinh trong bối cảnh kinh tế số.

Doanh nghiệp và người nộp thuế cần chủ động cập nhật quy định mới, đặc biệt đối với các khoản chi trả thường xuyên cho người lao động, để hạn chế sai sót trong quá trình tính lương, khấu trừ thuế, kê khai và quyết toán thuế thu nhập cá nhân.

5 Hướng dẫn nộp thuế nhà thầu

Công văn 7279/TNI-QLDN2 ngày 3/08/2026 của Cục thuế tỉnh Tây Ninh về việc hướng dẫn nộp thuế nhà thầu như sau:

Căn cứ khoản 3 điều 43 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật quản lý thuế

Căn cứ Điều 46 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật quản lý thuế

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 30 Thông tư số 89/2026/TTBTC ngày 30/6/2026 của Bộ Tài chính

Trường hợp TikTok Pte. Ltd trực tiếp kê khai và nộp thuế trên Cổng thông tin điện tử đối với doanh thu thu từ Công ty (trên hóa đơn/chứng từ đã bao gồm thuế Việt Nam) thì Công ty không phải kê khai, khấu trừ và nộp thuế nhà thầu thay cho TikTok Pte. Ltd.

5 Hướng dẫn nộp thuế nhà thầu

Trường hợp hóa đơn/chứng từ do TikTok Pte. Ltd xuất không phải là hóa đơn GTGT theo quy định pháp luật Việt Nam, do đó Công ty không thuộc diện được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

Trường hợp đối với khoản Phí dịch vụ sàn do TikTok Pte. Ltd phát hành có đầy đủ thông tin tên, địa chỉ, mã số thuế của Công ty và có chứng từ thanh toán hợp lệ theo quy định thì Công ty được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

6 Chính sách thuế GTGT đối với dịch vụ tiêu dùng ngoài Việt Nam

Công văn số 2265/CST-GTGT ngày 4/8/2026 của Bộ Tài Chính về chính sách thuế GTGT đối với dịch vụ tiêu dùng ngoài Việt Nam như sau:

Giai đoạn trước 1/7/2026:

Để được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% đối với dịch vụ xuất khẩu, doanh nghiệp phải có tài liệu chứng minh dịch vụ thực hiện ở ngoài Việt Nam và phải có đầy đủ hồ sơ, chứng từ đáp ứng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP và điểm b khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Giai đoạn sau 1/7/2026:

Để được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% đối với dịch vụ xuất khẩu, doanh nghiệp phải có tài liệu chứng minh dịch vụ thực hiện ở ngoài Việt Nam và phải có đầy đủ hồ sơ, chứng từ đáp ứng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP và điểm b khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

7 Chính sách thuế GTGT

Công văn số 5557/CT-CS ngày 4/8/2026 của Bộ Tài Chính về chính sách thuế GTGT như sau:

Trường hợp cơ sở kinh doanh là chủ dự án đầu tư thành lập Ban Quản lý dự án và giao cho Ban Quản lý dự án trực tiếp thực hiện, quản lý dự án đầu tư thuộc đối tượng được hoàn thuế giá trị gia tăng thì Ban Quản lý dự án được khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với dự án đầu tư. Ban Quản lý dự án phải bù trừ số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho dự án đầu tư với số thuế giá trị gia tăng phải nộp của hoạt động sản xuất, kinh doanh đang thực hiện của cơ sở kinh doanh cùng kỳ tính thuế (nếu có). Sau khi bù trừ nếu số thuế giá trị gia tăng đầu vào của dự án đầu tư chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ. Việc khai thuế giá trị gia tăng đối với dự án đầu tư thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

8 Chính sách thuế đối với doanh nghiệp chế xuất là khu phi thuế quan

Công văn số 5607/CT-CS ngày 5/8/2026 của Bộ Tài Chính về chính sách thuế như sau::

Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu quy định điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan và áp dụng chính sách thuế đối với doanh nghiệp chế xuất là khu phi thuế quan.

Căn cứ các quy định, về nguyên tắc:

Về thuế suất thuế GTGT và hóa đơn:

Thuế suất thuế GTGT 0% áp dụng đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính; thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Thời điểm xác định thuế GTGT đối với xây dựng, lắp đặt là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

8 Chính sách thuế đối với doanh nghiệp chế xuất là khu phi thuế quan

Công văn số 5607/CT-CS ngày 5/8/2026 của Bộ Tài Chính về chính sách thuế như sau:

Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu quy định điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan và áp dụng chính sách thuế đối với doanh nghiệp chế xuất là khu phi thuế quan.

Căn cứ các quy định, về nguyên tắc:

1. Về thuế suất thuế GTGT và hóa đơn:

Thuế suất thuế GTGT 0% áp dụng đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính; thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Thời điểm xác định thuế GTGT đối với xây dựng, lắp đặt là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

8 Chính sách thuế đối với doanh nghiệp chế xuất là khu phi thuế quan

Ngày lập hóa đơn đối với xây dựng, lắp đặt là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền; trường hợp giao hàng nhiều lần hoặc bàn giao từng hạng mục, công đoạn dịch vụ thì mỗi lần giao hàng hoặc bàn giao đều phải lập hóa đơn cho khối lượng, giá trị hàng hóa, dịch vụ được giao tương ứng.

2. Về hồ sơ khai thuế GTGT:

Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

Doanh nghiệp chế xuất chỉ có hoạt động xuất khẩu thì không phải nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng.

3. Về hoàn thuế GTGT:

Từ ngày 01/7/2025, theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 thì cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế được hoàn thuế giá trị gia tăng khi giải thể, phá sản có số thuế giá trị gia tăng nộp thừa hoặc số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết.

9 Thời điểm lập hóa đơn điện tử theo nghị định 254/2026/NĐ-CP

Thời điểm lập hóa đơn điện tử theo nghị định 254/2026/NĐ-CP: 26 trường hợp cần biết từ 01/7/2026:

Từ ngày 01/7/2026, việc lập và sử dụng hóa đơn điện tử được thực hiện theo Nghị định số 254/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử.

Theo quy định mới, thời điểm lập hóa đơn điện tử không áp dụng chung cho tất cả hoạt động kinh doanh. Tùy thuộc vào bản chất của từng giao dịch, hóa đơn có thể được lập tại thời điểm chuyển giao hàng hóa, hoàn thành dịch vụ, thu tiền, nghiệm thu, bàn giao hoặc sau khi hoàn thành đối soát dữ liệu.

Bên cạnh việc xác định thời điểm xuất hóa đơn điện tử, doanh nghiệp và hộ kinh doanh cũng cần phân biệt rõ giữa trường hợp phải lập hóa đơn và thời điểm lập hóa đơn. Chẳng hạn, hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, làm hàng mẫu, cho, biếu, tặng hoặc tiêu dùng nội bộ vẫn thuộc trường hợp phải lập hóa đơn theo quy định.

9 Thời điểm lập hóa đơn điện tử theo nghị định 254/2026/NĐ-CP

Ngoài ra, việc khách lẻ không yêu cầu lấy hóa đơn cũng không đồng nghĩa với việc người bán được tự động gom toàn bộ giao dịch để lập một hóa đơn chung vào cuối ngày. Việc lập hóa đơn chung, hóa đơn tổng hợp hoặc lập hóa đơn theo định kỳ chỉ được áp dụng đối với các trường hợp cụ thể theo quy định.

Dưới đây là 26 trường hợp doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người nộp thuế cần lưu ý khi xác định thời điểm lập hóa đơn điện tử theo Nghị định 254/2026/NĐ-CP.

1. Bán hàng hóa

Thời điểm lập hóa đơn là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa.

2. Xuất khẩu hàng hóa

Đối với hàng hóa xuất khẩu, bao gồm cả gia công xuất khẩu, người bán tự xác định thời điểm lập hóa đơn thương mại điện tử, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử hoặc hóa đơn bán hàng điện tử.

Tuy nhiên, hóa đơn phải được lập chậm nhất không quá ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày hàng hóa được thông quan theo quy định của pháp luật về hải quan.

9 Thời điểm lập hóa đơn điện tử theo nghị định 254/2026/NĐ-CP

3. Cung cấp dịch vụ

Thời điểm lập hóa đơn là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa.

Trường hợp người cung cấp dịch vụ thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền.

Riêng khoản tiền đặt cọc theo quy định của Bộ luật Dân sự để bảo đảm thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ không thuộc trường hợp phải lập hóa đơn tại thời điểm nhận tiền đặt cọc.

4. Giao hàng hoặc bàn giao nhiều lần

Trường hợp giao hàng nhiều lần hoặc bàn giao từng hạng mục, công đoạn dịch vụ thì mỗi lần giao hàng hoặc bàn giao phải lập hóa đơn tương ứng với khối lượng, giá trị hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao.

9 Thời điểm lập hóa đơn điện tử theo nghị định 254/2026/NĐ-CP

5. Hàng hóa, dịch vụ số lượng lớn cần đối soát

Đối với một số hoạt động phát sinh thường xuyên, số lượng lớn và cần thời gian đối soát dữ liệu giữa các bên, thời điểm lập hóa đơn được xác định theo thời điểm hoàn thành đối soát dữ liệu.

Tuy nhiên, hóa đơn phải được lập chậm nhất theo thời hạn quy định, như ngày 07 của tháng sau tháng phát sinh hoặc 07 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ quy ước, tùy từng trường hợp cụ thể.

6. Dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin và dịch vụ dữ liệu

Đối với một số dịch vụ phải thực hiện đối soát dữ liệu kết nối giữa các cơ sở kinh doanh, hóa đơn được lập sau khi hoàn thành đối soát.

Thời điểm lập hóa đơn chậm nhất không quá 02 tháng kể từ tháng phát sinh cước dịch vụ.

7. Bán thẻ trả trước và thu cước phí hòa mạng

Trường hợp người mua không yêu cầu lấy hóa đơn hoặc không cung cấp thông tin theo quy định, cơ sở kinh doanh được lập hóa đơn chung vào cuối mỗi ngày hoặc định kỳ trong tháng đối với tổng giá trị thẻ trả trước hoặc cước phí hòa mạng thuộc trường hợp được phép tổng hợp.

9 Thời điểm lập hóa đơn điện tử theo nghị định 254/2026/NĐ-CP

8. Xây dựng, lắp đặt

Thời điểm lập hóa đơn là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình hoặc khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành, không phân biệt đã thu tiền hay chưa.

9. Kinh doanh bất động sản

Trường hợp chưa chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng nhưng có thu tiền theo tiến độ thực hiện dự án hoặc tiến độ thanh toán ghi trong hợp đồng thì lập hóa đơn theo thời điểm thu tiền.

Khi đã chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng, việc lập hóa đơn được thực hiện theo quy định đối với bán hàng hóa.

10 Dịch vụ vận tải hàng không

Đối với một số trường hợp bán dịch vụ vận tải hàng không thông qua website hoặc hệ thống thương mại điện tử theo thông lệ quốc tế, hóa đơn được lập chậm nhất không quá 05 ngày kế tiếp kể từ ngày chứng từ dịch vụ vận tải hàng không được xuất trên hệ thống.

9 Thời điểm lập hóa đơn điện tử theo nghị định 254/2026/NĐ-CP

11. Dầu thô, condensate và sản phẩm từ dầu thô

Thời điểm lập hóa đơn là thời điểm bên mua và bên bán xác định được giá bán chính thức, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa.

12. Khí thiên nhiên, khí đồng hành và khí than

Thời điểm lập hóa đơn là thời điểm bên mua và bên bán xác định khối lượng khí giao trong tháng theo quy định.

13. Bán điện trên thị trường điện

Thời điểm lập hóa đơn được xác định căn cứ vào thời điểm đối soát số liệu thanh toán giữa các bên theo quy định.

14. Bán lẻ xăng, dầu

Thời điểm lập hóa đơn là thời điểm kết thúc từng lần bán xăng, dầu.

9 Thời điểm lập hóa đơn điện tử theo nghị định 254/2026/NĐ-CP

15. Dịch vụ vận tải hàng không và bảo hiểm qua đại lý

Đối với các trường hợp thuộc diện phải đối soát dữ liệu, hóa đơn được lập sau khi hoàn thành đối soát. Thời hạn lập hóa đơn chậm nhất là ngày 10 của tháng sau tháng phát sinh.

16. Hoạt động cho vay

Thời điểm lập hóa đơn được xác định theo kỳ hạn thu lãi tại hợp đồng hoặc thỏa thuận cho vay. Nếu đến kỳ hạn nhưng chưa thu được tiền lãi thì lập hóa đơn tại thời điểm thực tế thu được tiền lãi. Trường hợp thu lãi trước hạn thì lập hóa đơn tại thời điểm thu tiền.

17. Taxi sử dụng phần mềm tính tiền

Đối với hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi sử dụng phần mềm tính tiền, hóa đơn điện tử được lập khi kết thúc chuyến đi.

9 Thời điểm lập hóa đơn điện tử theo nghị định 254/2026/NĐ-CP

18. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Trường hợp khách hàng không có nhu cầu lấy hóa đơn, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thể căn cứ vào thông tin khám chữa bệnh và phiếu thu để tổng hợp lập hóa đơn điện tử theo quy định.

Nếu khách hàng yêu cầu lấy hóa đơn thì phải lập hóa đơn giao cho khách hàng.

Đối với chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, việc lập hóa đơn được thực hiện theo thời điểm thanh, quyết toán với cơ quan bảo hiểm xã hội.

19. Thu phí sử dụng đường bộ điện tử không dừng

Ngày lập hóa đơn là ngày phương tiện lưu thông qua trạm thu phí.

Trường hợp khách hàng sử dụng dịch vụ nhiều lần trong tháng, đơn vị cung cấp dịch vụ có thể lập hóa đơn theo định kỳ theo quy định.

9 Thời điểm lập hóa đơn điện tử theo nghị định 254/2026/NĐ-CP

18. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Trường hợp khách hàng không có nhu cầu lấy hóa đơn, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thể căn cứ vào thông tin khám chữa bệnh và phiếu thu để tổng hợp lập hóa đơn điện tử theo quy định.

Nếu khách hàng yêu cầu lấy hóa đơn thì phải lập hóa đơn giao cho khách hàng.

Đối với chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, việc lập hóa đơn được thực hiện theo thời điểm thanh, quyết toán với cơ quan bảo hiểm xã hội.

19. Thu phí sử dụng đường bộ điện tử không dừng

Ngày lập hóa đơn là ngày phương tiện lưu thông qua trạm thu phí.

Trường hợp khách hàng sử dụng dịch vụ nhiều lần trong tháng, đơn vị cung cấp dịch vụ có thể lập hóa đơn theo định kỳ theo quy định.

9 Thời điểm lập hóa đơn điện tử theo nghị định 254/2026/NĐ-CP

20. Kinh doanh bảo hiểm

Thời điểm lập hóa đơn là thời điểm ghi nhận doanh thu bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm.

Đối với một số trường hợp đặc thù như bảo hiểm qua đại lý hoặc hoạt động cần đối soát dữ liệu, thời điểm lập hóa đơn được thực hiện theo quy định riêng.

21. Xổ số truyền thống và xổ số biết kết quả ngay

Sau khi thu hồi vé không tiêu thụ hết, doanh nghiệp kinh doanh xổ số lập hóa đơn chậm nhất trước thời điểm mở thưởng của kỳ tiếp theo.

22. Casino và trò chơi điện tử có thưởng

Hóa đơn được lập chậm nhất 01 ngày kể từ thời điểm kết thúc ngày xác định doanh thu theo quy định.

9 Thời điểm lập hóa đơn điện tử theo nghị định 254/2026/NĐ-CP

23. Một số dịch vụ có hệ thống quản lý chi tiết giao dịch

Đối với một số dịch vụ cung cấp cho người tiêu dùng như ngân hàng, thanh toán, chứng khoán, bảo hiểm, thương mại điện tử, vận tải, trông giữ xe, chiếu phim và một số dịch vụ khác, nếu đáp ứng điều kiện theo quy định thì doanh nghiệp thực hiện quản lý và chuyển dữ liệu chi tiết giao dịch đến cơ quan thuế theo quy định.

Đây là quy định nhằm phù hợp với các hoạt động có số lượng giao dịch lớn và được quản lý bằng hệ thống điện tử.

24. Giao dịch phát sinh trong giờ làm việc ban đêm

Trường hợp người bán không có phần mềm lập hóa đơn tự động và phát sinh giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trong giờ làm việc ban đêm thì hóa đơn có thể được lập chậm nhất vào ngày làm việc tiếp theo.

9 Thời điểm lập hóa đơn điện tử theo nghị định 254/2026/NĐ-CP

25. Hàng khuyến mại, hàng cho, biếu, tặng có phải lập hóa đơn điện tử?

Bên cạnh quy định về thời điểm lập hóa đơn, doanh nghiệp cần lưu ý các trường hợp phải lập hóa đơn điện tử.

Theo quy định, người bán phải lập hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để:

- Khuyến mại;
- Quảng cáo;
- Làm hàng mẫu;
- Cho, biếu, tặng;
- Trao đổi;
- Trả thay lương cho người lao động;

9 Thời điểm lập hóa đơn điện tử theo nghị định 254/2026/NĐ-CP

- Trả thay lương cho người lao động;
- Tiêu dùng nội bộ;
- Cho vay;
- Cho mượn.

Như vậy, không phát sinh thu tiền không đồng nghĩa với việc không phải lập hóa đơn. Doanh nghiệp cần căn cứ vào bản chất của giao dịch để xác định nghĩa vụ lập hóa đơn và thời điểm lập hóa đơn phù hợp.

26. Khách lẻ không lấy hóa đơn có được xuất hóa đơn gộp?

Không phải mọi trường hợp khách lẻ không lấy hóa đơn đều được phép lập một hóa đơn tổng hợp vào cuối ngày.

Việc lập hóa đơn chung, hóa đơn tổng hợp hoặc hóa đơn theo định kỳ chỉ áp dụng đối với một số trường hợp cụ thể được quy định, chẳng hạn như:

- Bán thẻ trả trước và thu cước phí hòa mạng;
- Một số trường hợp tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

9 Thời điểm lập hóa đơn điện tử theo nghị định 254/2026/NĐ-CP

- Dịch vụ thu phí sử dụng đường bộ điện tử không dừng;
- Các trường hợp đặc thù khác nếu đáp ứng điều kiện theo quy định.

Do đó, doanh nghiệp và hộ kinh doanh cần xác định chính xác loại hình hoạt động và quy định áp dụng trước khi thực hiện lập hóa đơn tổng hợp.

Kết luận

Có thể thấy, thời điểm lập hóa đơn điện tử theo Nghị định 254/2026/NĐ-CP được quy định theo từng loại giao dịch và đặc thù của từng lĩnh vực kinh doanh. Vì vậy, doanh nghiệp và hộ kinh doanh không nên áp dụng một thời điểm xuất hóa đơn chung cho tất cả hoạt động.

Để hạn chế sai sót, người nộp thuế cần xác định theo trình tự: giao dịch có thuộc trường hợp phải lập hóa đơn hay không, thuộc loại hoạt động nào và thời điểm lập hóa đơn được áp dụng theo quy định nào.

Việc xác định đúng thời điểm xuất hóa đơn điện tử không chỉ giúp doanh nghiệp thực hiện đúng quy định về hóa đơn, chứng từ mà còn góp phần hạn chế rủi ro trong quá trình kê khai thuế, hạch toán doanh thu và xử lý các vi phạm liên quan đến hóa đơn.

10 Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính bằng phương thức điện tử

Công văn 9940/TPHCM-QLDN3 ngày 24/7/2026 của Thuế TP Hồ Chí Minh ban hành về việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính bằng phương thức điện tử như sau:

Theo lưu ý của Thuế TP. HCM, hiện nay, doanh nghiệp phải nộp các loại hồ sơ khai thuế bằng phương thức điện tử theo quy định tại Điều 7, Điều 9 Thông tư 89/2026/TT-BTC, bao gồm cả Thông báo về việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài.

Tại văn bản này, Thuế TP. HCM đã từ chối tiếp nhận Thông báo về việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài nộp bằng "bản giấy" và đề nghị chuyển qua nộp bằng phương thức điện tử.

11 Danh lục tài sản cố định đặc thù và Danh mục thời gian sử dụng để tính hao mòn

Quyết định số 2128/QĐ-BTC ngày 06/08/2026 của Bộ tài chính về việc ban hành Danh lục tài sản cố định đặc thù và Danh mục thời gian sử dụng để tính hao mòn, tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính:

Danh mục tài sản cố định đặc thù

- Loại 1: Tài sản không xác định được chi phí hình thành, không đánh giá được giá trị thực, nhưng yêu cầu phải quản lý chặt chẽ về hiện vật.
- Loại 2: Quyền thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về sở hữu trí tuệ
 - 1 Quyền tác giả
 - 2 Quyền liên quan đến quyền tác giả
 - 3 Quyền sở hữu công nghiệp
 - 4 Quyền đối với giống cây trồng
- Loại 3: Thương hiệu của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật

11 **Danh lục tài sản cố định đặc thù và Danh mục thời gian sử dụng để tính hao mòn**

DANH MỤC, THỜI GIAN SỬ DỤNG ĐỂ TÍNH HAO MÒN VÀ TỶ LỆ HAO MÒN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

STT	Danh mục	Thời gian sử dụng để tính hao mòn (năm)	Tỷ lệ hao mòn (% năm)
I Sản phẩm phần mềm			
1	Nhóm phần mềm hệ thống	5	20
2	Nhóm phần mềm ứng dụng	5	20
3	Nhóm phần mềm công cụ	5	20
4	Nhóm phần mềm tiện ích	5	20
5	Các phần mềm khác	5	20
II Tài sản cố định vô hình khác		5	20

11 **Danh lục tài sản cố định đặc thù và Danh mục thời gian sử dụng để tính hao mòn**

Ghi chú:

Đối với phần mềm thương mại sử dụng bản quyền có thời hạn và đủ tiêu chuẩn ghi nhận là tài sản cố định vô hình, thời gian sử dụng để tính hao mòn được xác định theo thời hạn sử dụng bản quyền.

Danh mục chi tiết sản phẩm phần mềm quy định tại mục I Phụ lục này được xác định theo Danh mục sản phẩm phần mềm ban hành kèm theo Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) về việc ban hành danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 20/2021/TT-BTTTT ngày 03/12/2021 và các văn bản sửa đổi bổ sung hoặc thay thế (nếu có) của Bộ Khoa học và Công nghệ.

12 Quy định quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế

Thông tư 109/2026/TT-BTC ngày 24/07/2026 của Bộ Tài Chính quy định quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế gồm các nội dung sau:

- Đánh giá năng lực nghiệp vụ chuyên môn về thuế.
- Cập nhật kiến thức của người tham gia hoạt động kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế. thuế.
- Kiểm tra hoạt động kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế.

Theo điều 4 thông tư 109/2026/TT-BTC quy định về người tham gia đánh giá năng lực như sau:

(1) Người tham gia đánh giá năng lực nghiệp vụ chuyên môn về thuế là người Việt Nam hoặc người nước ngoài được phép cư trú tại Việt Nam từ 12 tháng trở lên, phải có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành, chuyên ngành kinh tế, thuế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật hoặc có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành khác mà có tổng số đơn vị học trình hoặc tín chỉ hoặc tiết học của các môn học kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế, phân tích hoạt động tài chính từ 7% trở lên trên tổng số học trình hoặc tín chỉ hoặc tiết học cả khóa học.

12 Quy định quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế

(2) Người có nhu cầu tham gia đánh giá năng lực nộp đầy đủ hồ sơ cho hội đồng đánh giá năng lực theo quy định tại Thông tư 109/2026/TT-BTC.

Theo điều 7 thông tư 109/2026/TT-BTC quy định về nội dung và hình thức đánh giá năng lực

1. Nội dung đánh giá năng lực nghiệp vụ chuyên môn về thuế

- a) Môn pháp luật về thuế gồm: Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành về quản lý thuế, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên, các loại thuế khác; phí và lệ phí thuộc Ngân sách nhà nước.
- b) Môn kế toán gồm: Luật Kế toán, chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và các văn bản pháp luật khác về kế toán.

1. Hình thức đánh giá năng lực

Bài đánh giá năng lực được thực hiện trên giấy hoặc trên máy tính dưới hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm bằng ngôn ngữ tiếng Việt; thời gian cho mỗi môn đánh giá năng lực tùy thuộc vào hình thức, từ 60 phút đến 180 phút.

12 Quy định quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế

Theo Điều 14 thông tư 109/2026/TT-BTC quy định kiểm tra hoạt động kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế như sau:

Cơ quan thuế quản lý trực tiếp thực hiện việc kiểm tra hoạt động kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế của đại lý thuế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cùng với việc kiểm tra thuế theo quy định của Luật số 108/2025/QH15 và Thông tư này.

Việc kiểm tra quy định tại Điều này được thực hiện trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro theo quy định tại Thông tư số 94/2026/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý tuân thủ, quản lý rủi ro trong quản lý thuế.

Trình tự, thủ tục kiểm tra, xử lý kết quả vi phạm qua kiểm tra được thực hiện theo các quy định của Luật số 108/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn về kiểm tra thuế.

13 Quy định về định danh địa điểm

Nghị định 326/2026/NĐ-CP Ngày 19/8/2026 của Chính phủ ban hành quy định về định danh địa điểm:

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/9/2026.

Những nội dung đáng chú ý gồm:

- Mỗi địa điểm được cấp một mã định danh riêng: Định danh địa điểm là hoạt động thu thập, tạo lập dữ liệu và cấp mã định danh nhằm phân biệt địa điểm này với các địa điểm khác.
- Mã định danh địa điểm gồm 12 chữ số: Mỗi địa điểm được gán một mã định danh duy nhất, bảo đảm không trùng lặp và có tính ổn định trong quá trình quản lý, khai thác dữ liệu.
- Nhiều loại địa điểm thuộc phạm vi định danh: Bao gồm thửa đất, công trình xây dựng, công trình kiến trúc, địa danh và các cấu trúc, đối tượng vật lý khác thuộc danh mục theo quy định. Các đối tượng thuộc danh mục bí mật nhà nước không thuộc phạm vi áp dụng.

13 Quy định về định danh địa điểm

- Dữ liệu được kết nối từ các hệ thống hiện có: Thông tin định danh địa điểm được tạo lập trên cơ sở khai thác, kết nối và đồng bộ từ cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Đối với địa điểm chưa có đủ thông tin, dữ liệu sẽ được thu thập và bổ sung theo lộ trình.
- Định danh địa điểm không thay thế các loại giấy tờ hiện hành: Việc cấp mã định danh nhằm chuẩn hóa và kết nối dữ liệu, không thay thế chức năng quản lý nhà nước hoặc các loại mã số, giấy tờ đang được sử dụng theo quy định pháp luật.

14 Chính sách thuế đáng chú ý đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Văn bản hợp nhất 25/2026/VBHN-NĐ-BTC: những chính sách thuế đáng chú ý đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh:

Ngày 13/8/2026, Bộ Tài chính ban hành **Văn bản hợp nhất số 25/2026/VBHN-NĐ-BTC** về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

Văn bản hợp nhất hệ thống các quy định hiện hành liên quan **đến thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, phương pháp tính thuế, khai thuế, nộp thuế, hóa đơn và trách nhiệm của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.**

Dưới đây là những nội dung chính được chia thành từng mục để dễ theo dõi và áp dụng.

1. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được phân loại theo doanh thu

Một trong những nội dung quan trọng của chính sách mới là xác định nghĩa vụ thuế dựa trên **doanh thu trong năm.**

14 Chính sách thuế đáng chú ý đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Các mốc doanh thu đáng chú ý gồm:

- **Doanh thu từ 1 tỷ đồng/năm trở xuống;**
- **Doanh thu trên 1 tỷ đồng đến 3 tỷ đồng/năm;**
- **Doanh thu trên 3 tỷ đồng/năm.**

Tùy thuộc vào mức doanh thu, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh sẽ áp dụng phương pháp tính thuế và chế độ quản lý thuế khác nhau.

2. Doanh thu từ 1 tỷ đồng/năm trở xuống không phải nộp một số loại thuế

Theo quy định, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu từ 1 tỷ đồng/năm trở xuống thuộc trường hợp không phải nộp thuế GTGT và thuế TNCN đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định.

Đây là một trong những điểm đáng chú ý, bởi ngưỡng doanh thu để xác định nghĩa vụ thuế đã được điều chỉnh.

14 Chính sách thuế đáng chú ý đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Trường hợp hộ kinh doanh có nhiều ngành nghề hoặc hoạt động tại nhiều địa điểm, việc xác định doanh thu được thực hiện theo quy định để xác định chính xác nghĩa vụ thuế.

3. Doanh thu trên 1 tỷ đồng/năm phải thực hiện nghĩa vụ thuế

- Khi doanh thu vượt ngưỡng **1 tỷ đồng/năm**, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh sẽ phát sinh nghĩa vụ thuế theo quy định.
- Đối với thuế GTGT, số thuế phải nộp được xác định theo phương pháp trực tiếp trên doanh thu.
- Đối với thuế TNCN, phương pháp tính thuế được áp dụng tùy thuộc vào quy mô doanh thu và điều kiện của từng hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

4. Phương pháp tính thuế TNCN được áp dụng theo từng mức doanh thu

Văn bản quy định các phương pháp tính thuế thu nhập cá nhân khác nhau dựa trên doanh thu.

14 Chính sách thuế đáng chú ý đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

- **Đối với doanh thu trên 1 tỷ đồng đến 3 tỷ đồng/năm**
 - Cá nhân kinh doanh có thể tính thuế theo phương pháp **tỷ lệ trên doanh thu**.
 - Trong một số trường hợp đáp ứng điều kiện, người nộp thuế có thể lựa chọn tính thuế dựa **trên thu nhập tính thuế**.
- **Đối với doanh thu trên 3 tỷ đồng/năm**
 - Thuế TNCN được xác định dựa trên **thu nhập tính thuế** theo quy định.
 - Thu nhập tính thuế được xác định trên cơ sở doanh thu từ hoạt động kinh doanh sau khi trừ các khoản chi phí hợp lệ.
 - Trường hợp lựa chọn phương pháp tính thuế theo thu nhập tính thuế, hộ kinh doanh hoặc cá nhân kinh doanh cần thực hiện ổn định theo thời gian quy định.

14 Chính sách thuế đáng chú ý đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

5. Doanh thu tính thuế bao gồm những khoản nào?

- Doanh thu tính thuế là toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền cung ứng dịch vụ và các khoản thu khác mà hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được hưởng.
- Việc xác định doanh thu không phụ thuộc vào việc đã thu được tiền hay chưa.
- Một số khoản có thể được tính vào doanh thu gồm:
 - Tiền thưởng;
 - Các khoản hỗ trợ liên quan đến hoạt động kinh doanh;
 - Khoản hỗ trợ đạt doanh số;
 - Chiết khấu thanh toán;
 - Các khoản hỗ trợ bằng tiền hoặc không bằng tiền;
 - Một số khoản bồi thường liên quan đến hoạt động kinh doanh

14 Chính sách thuế đáng chú ý đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Trong khi đó, các khoản như **chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại** được xử lý theo quy định và không tính vào doanh thu trong các trường hợp đáp ứng điều kiện.

6. Những khoản chi phí nào được và không được trừ?

- Đối với trường hợp tính thuế dựa trên thu nhập tính thuế, việc xác định chi phí được trừ là nội dung đặc biệt quan trọng.
- Về nguyên tắc, chi phí cần liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đáp ứng yêu cầu về hồ sơ, hóa đơn, chứng từ theo quy định.
- Một số khoản chi không được trừ bao gồm:
 - Chi phí không liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh;
 - Chi phí không có đầy đủ hóa đơn, chứng từ;
 - Một số khoản chi mang tính chất phục vụ nhu cầu cá nhân hoặc gia đình;
 - Các khoản tiền phạt vi phạm;
 - Một số khoản chi không đáp ứng điều kiện theo quy định.

14 Chính sách thuế đáng chú ý đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Vì vậy, hộ kinh doanh cần phân biệt rõ giữa chi phí kinh doanh và chi phí phục vụ mục đích cá nhân để xác định đúng thu nhập tính thuế.

7. Quy định về khai thuế khi doanh thu không quá 1 tỷ đồng/năm

- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tự xác định doanh thu năm **từ 1 tỷ đồng trở xuống** vẫn cần thực hiện trách nhiệm thông báo doanh thu thực tế theo quy định.
- Việc thông báo doanh thu là căn cứ để cơ quan thuế quản lý và xác định trường hợp có phát sinh nghĩa vụ thuế hay không.
- Trường hợp doanh thu thực tế vượt ngưỡng 1 tỷ đồng trong năm, hộ kinh doanh cần thực hiện nghĩa vụ khai và nộp thuế từ thời điểm phát sinh theo quy định.

8. Thời hạn khai và nộp thuế cần lưu ý

Tùy thuộc vào phương pháp khai thuế, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh có thể khai theo tháng, quý hoặc năm.

14 Chính sách thuế đáng chú ý đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Một số thời hạn đáng chú ý:

- **Khai thuế theo tháng:** Chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo.
- **Khai thuế theo quý:** Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của quý tiếp theo.
- **Quyết toán thuế theo năm:** Thực hiện theo thời hạn quy định đối với từng trường hợp.

Người nộp thuế cần theo dõi đúng phương pháp khai thuế đang áp dụng để tránh chậm nộp hồ sơ.

9. Có thể khai thuế tổng hợp khi có nhiều địa điểm kinh doanh

- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có nhiều địa điểm kinh doanh có thể thực hiện khai thuế tổng hợp theo quy định.
- Việc khai thuế tổng hợp giúp thuận tiện hơn trong công tác quản lý, đặc biệt đối với hộ kinh doanh hoạt động tại nhiều địa điểm hoặc kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử.
- Tuy nhiên, nghĩa vụ nộp thuế tại từng địa điểm vẫn được thực hiện theo quy định áp dụng đối với từng trường hợp.

14 Chính sách thuế đáng chú ý đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

10. Tăng cường quản lý thuế thông qua hóa đơn điện tử

- Hóa đơn điện tử là một trong những công cụ quan trọng trong quản lý thuế đối với hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh.
- Dữ liệu từ hóa đơn điện tử, cơ sở dữ liệu thuế và các nguồn thông tin hợp pháp khác có thể được sử dụng để hỗ trợ việc xác định doanh thu và tạo lập thông tin khai thuế.
- Tuy nhiên, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh vẫn phải chịu trách nhiệm **về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của thông tin kê khai.**

11. Quy định về kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử

Văn bản cũng bổ sung cơ chế quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động trên:

- Sàn thương mại điện tử;
- Nền tảng số;
- Các hình thức kinh doanh trực tuyến khác.

14 Chính sách thuế đáng chú ý đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Người nộp thuế có trách nhiệm cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ công tác quản lý thuế theo quy định.

Việc tăng cường quản lý dữ liệu đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến được xem là một trong những nội dung đáng chú ý trong chính sách quản lý thuế hiện nay.

12. Quy định về xử lý số thuế nộp thừa

Trường hợp hộ kinh doanh hoặc cá nhân kinh doanh đã nộp thuế nhưng sau đó xác định doanh thu thực tế thuộc ngưỡng không phải nộp thuế hoặc phát sinh số tiền nộp thừa, số tiền này được xử lý theo quy định về quản lý thuế.

Người nộp thuế có thể được bù trừ với nghĩa vụ thuế khác hoặc hoàn trả theo quy định nếu đáp ứng điều kiện.

14 Chính sách thuế đáng chú ý đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

13. Trách nhiệm của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Để bảo đảm thực hiện đúng nghĩa vụ thuế, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh cần lưu ý các trách nhiệm chính như:

- kê khai doanh thu đầy đủ, chính xác;
- Thực hiện nghĩa vụ khai và nộp thuế đúng thời hạn;
- Sử dụng hóa đơn theo quy định;
- Thực hiện chế độ kế toán, sổ sách khi thuộc đối tượng áp dụng;
- Lưu giữ hóa đơn, chứng từ và tài liệu liên quan;
- Cung cấp thông tin, tài liệu cho cơ quan thuế khi được yêu cầu;
- Thông báo các tài khoản thanh toán, ví điện tử phục vụ hoạt động kinh doanh theo quy định.

14 Chính sách thuế đáng chú ý đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Những điểm hộ kinh doanh cần đặc biệt lưu ý

Từ các quy định trên, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh nên tập trung theo dõi **3 mốc doanh thu quan trọng là 1 tỷ đồng và 3 tỷ đồng/năm**, bởi đây là căn cứ ảnh hưởng trực tiếp đến nghĩa vụ thuế và phương pháp tính thuế.

Bên cạnh đó, những hộ kinh doanh lựa chọn hoặc thuộc trường hợp tính thuế dựa trên thu nhập tính thuế cần đặc biệt chú ý đến việc quản lý doanh thu, chi phí, hóa đơn và chứng từ.

Đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến, việc minh bạch doanh thu và thông tin giao dịch ngày càng quan trọng do dữ liệu từ nền tảng số, hóa đơn điện tử và các nguồn dữ liệu liên quan có thể được sử dụng phục vụ công tác quản lý thuế.

14 Chính sách thuế đáng chú ý đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Kết luận

Văn bản hợp nhất 25/2026/VBHN-NĐ-BTC đã hệ thống hóa các quy định về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

Điểm đáng chú ý nhất là việc xác định nghĩa vụ thuế dựa trên các ngưỡng doanh thu, đồng thời phân chia phương pháp tính thuế phù hợp với quy mô hoạt động. Bên cạnh đó, quy định cũng tăng cường việc quản lý thông qua **hóa đơn điện tử, dữ liệu số và hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử**.

Hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh cần chủ động theo dõi doanh thu, quản lý hóa đơn, chứng từ và cập nhật phương pháp tính thuế phù hợp để thực hiện đúng nghĩa vụ thuế theo quy định.

Đóng kinh phí công đoàn, thu đoàn phí công đoàn và chấn chỉnh công tác thu, chi tài chính công đoàn cơ sở

Công văn 1363/LĐLĐ ngày 19 tháng 8 năm 2026 do Liên đoàn Lao động TP Hồ Chí Minh ban hành về đóng 2% kinh phí công đoàn, thu đoàn phí công đoàn và chấn chỉnh công tác thu, chi tài chính công đoàn cơ sở như sau:

(1) Về đóng 2% kinh phí công đoàn:

Đề nghị các đơn vị thực hiện đóng 2% kinh phí công đoàn (KPCĐ) theo đúng quy định của pháp luật. Hiện nay, Chính phủ đã ban hành các văn bản quy định về đóng 2% KPCĐ, cụ thể:

- Trước thời điểm ngày 16/5/2026, quy định về đóng 2% KPCĐ thực hiện theo Nghị định 191/2013/NĐ-CP; trong đó, tại Điều 4 của nghị định quy định đối tượng đóng KPCĐ ".... Đối tượng đóng kinh phí công đoàn theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Luật Công đoàn 2024 là cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp mà không phân biệt cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đó đã có hay chưa có tổ chức công đoàn cơ sở..."
- Kể từ ngày 16/5/2026, quy định về đóng 2% KPCĐ thực hiện theo Nghị định 105/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

Đóng kinh phí công đoàn, thu đoàn phí công đoàn và chấn chỉnh công tác thu, chi tài chính công đoàn cơ sở

Đối với quy định xử lý hành vi vi phạm về đóng KPCĐ, Chính phủ đã ban hành Nghị định 12/2022/NĐ-CP (Điều 38) có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/01/2022; còn kể từ ngày 10/9/2026, quy định xử lý hành vi vi phạm về đóng KPCĐ thực hiện theo Nghị định 283/2026/NĐ-CP (Điều 42).

Về thu kinh phí qua tài khoản thu tập trung Công đoàn Việt Nam:

Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh, Liên đoàn Lao động TP Hồ Chí Minh sẽ không tiếp nhận các khoản thu 2% KPCĐ qua tài khoản của Liên đoàn Lao động TP Hồ Chí Minh kể từ ngày 01/9/2026, để việc cấp trả kinh phí cho công đoàn cơ sở kịp thời.

Các đơn vị sản xuất kinh doanh đóng 2% KPCĐ qua tài khoản thu tập trung của Công đoàn Việt Nam kể từ ngày 01/9/2026.

Liên đoàn Lao động TP.HCM hướng dẫn đóng 2% KPCĐ qua tài khoản thu tập trung Công đoàn Việt Nam, cụ thể như sau:

15

Đóng kinh phí công đoàn, thu đoàn phí công đoàn và chấn chỉnh công tác thu, chi tài chính công đoàn cơ sở

- Nộp qua ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank):

Thông tin chuyển khoản như sau:

- Tên đơn vị hưởng: CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM
- Số tài khoản: 1TLD + Mã số thuế của đơn vị
- Tại: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.
- Nội dung nộp: <tên đơn vị> nộp 2% kinh phí công đoàn tháng ...năm...

- Nộp qua ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank):

Thông tin chuyển khoản như sau:

- Tên tài khoản: Tong Lien Doan Lao Dong Viet Nam
- Số tài khoản: 1400288668989
- Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

15

Đóng kinh phí công đoàn, thu đoàn phí công đoàn và chấn chỉnh công tác thu, chi tài chính công đoàn cơ sở

- Nộp qua ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV):

Thông tin chuyển khoản như sau:

- Tên tài khoản: CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM
- Số tài khoản: V2TT + Mã số thuế của đơn vị
- Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.
- Nội dung nộp: <Tên đơn vị> nộp 2% kinh phí công đoàn tháng ... năm

- Nộp qua ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank):

Thông tin chuyển khoản như sau:

- Tên đơn vị hưởng: CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM
- Số tài khoản: VCBTLD + Mã số thuế
- Tại: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam.
- Nội dung nộp: <tên đơn vị> nộp 2% kinh phí công đoàn tháng ...năm...

Đóng kinh phí công đoàn, thu đoàn phí công đoàn và chấn chỉnh công tác thu, chi tài chính công đoàn cơ sở

Đăng ký tài khoản định danh:

Đối với các đơn vị chưa đăng ký tài khoản định danh thì chưa thể đóng 2% KPCĐ qua tài khoản thu tập trung của Công đoàn Việt Nam.

Do đó, đơn vị phải khẩn trương thực hiện đăng ký kê khai thông tin gửi về Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh (qua tổ công tác quản lý địa bàn), cụ thể:

Đơn vị chưa có công đoàn cơ sở: kê khai theo mẫu đính kèm.

Đơn vị đã thành lập công đoàn cơ sở: kê khai theo mẫu đính kèm.

Sau khi đơn vị được cấp tài khoản định danh, đơn vị sẽ đóng 2% KPCĐ qua tài khoản thu tập trung của Công đoàn Việt Nam và lựa chọn 01 trong 04 ngân hàng đã nêu ở trên để đóng 2% KPCĐ.

Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân

Nghị định 330/2026/NĐ-CP ngày 19/08/2026 của Chính Phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân như sau:

1. Vi phạm quy định về Sự đồng ý của chủ thể dữ liệu

- 30 – 50 triệu đồng: Thu thập hoặc xử lý dữ liệu cá nhân khi chưa có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).
- 30 – 70 triệu đồng: Ép buộc chủ thể dữ liệu phải đồng ý xử lý dữ liệu cá nhân; thiết lập hệ thống/giao diện mặc định đồng ý thay cho chủ thể dữ liệu.
- 50 – 80 triệu đồng: Xử lý dữ liệu cá nhân nhạy cảm khi chưa được sự đồng ý riêng biệt của chủ thể dữ liệu.

Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân

2. Vi phạm quy định về Phạm vi & Mục đích thu thập dữ liệu

- 30 – 50 triệu đồng: Thu thập dữ liệu cá nhân vượt quá phạm vi, mục đích đã thông báo hoặc đã được đồng ý; không thông báo cho chủ thể dữ liệu trước khi xử lý.
- 50 – 80 triệu đồng: Thu thập, xử lý trái phép dữ liệu cá nhân nhạy cảm (như dữ liệu sinh trắc học, tài chính, vị trí, tình trạng sức khỏe).

3. Vi phạm quy định về Đánh giá tác động (DPIA & TIA)

- 20 – 30 triệu đồng: Không lập, không lưu giữ, không cập nhật hoặc không gửi hồ sơ Đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân (DPIA) cho cơ quan chuyên trách theo quy định.
- 30 – 50 triệu đồng: Không lập, không lưu giữ, không cập nhật hoặc không gửi hồ sơ Đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài (TIA).

Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân

4. Vi phạm quy định về Nhân sự & Bộ phận phụ trách (DPO)

- 20 – 30 triệu đồng:
 - Không chỉ định bộ phận hoặc nhân sự phụ trách bảo vệ dữ liệu cá nhân (DPO).
 - Chỉ định nhân sự phụ trách không đủ tiêu chuẩn, điều kiện chuyên môn theo quy định.
 - Không cung cấp/thông báo thông tin của bộ phận, nhân sự phụ trách cho cơ quan chuyên trách.

5. Vi phạm quy định về Quyền của chủ thể dữ liệu

- 10 – 20 triệu đồng: Không phản hồi, cản trở hoặc không thực hiện các yêu cầu của chủ thể dữ liệu (như quyền rút lại sự đồng ý, quyền truy cập, chỉnh sửa, xóa dữ liệu, hoặc phản đối xử lý dữ liệu).
- 20 – 40 triệu đồng: Không cung cấp dữ liệu cá nhân cho chủ thể dữ liệu theo đúng định dạng và thời hạn quy định.

Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân

6. Các vi phạm mức độ nghiêm trọng & Mức phạt trần

- Mua, bán dữ liệu cá nhân: Phạt tiền lên đến 10 lần khoản thu bất hợp pháp có được từ hành vi vi phạm (nếu không có khoản thu hoặc mức phạt thấp hơn 03 tỷ đồng thì phạt theo khung cố định tối đa 03 tỷ đồng).
- Chuyển dữ liệu cá nhân xuyên biên giới vi phạm quy định: Phạt tiền lên đến 5% doanh thu của năm trước liền kề (nếu không có doanh thu hoặc mức phạt thấp hơn 03 tỷ đồng thì phạt tối đa 03 tỷ đồng).
- Các vi phạm khác về bảo vệ dữ liệu cá nhân: Phạt cố định tối đa lên đến 03 tỷ đồng.

Lưu ý: Bên cạnh hình thức phạt tiền, doanh nghiệp vi phạm còn có thể bị tước quyền sử dụng giấy phép/đình chỉ hoạt động từ 01 đến 24 tháng và buộc phải xóa toàn bộ dữ liệu thu thập trái phép hoặc nộp lại số lợi bất hợp pháp.

17 Biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh

Thông tư 121/2026/TT-BTC, ngày 21/8/2026, Bộ Tài chính ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 68/2025/TT-BTC về biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh:

Thông tư 121 có hiệu lực ngay từ ngày ban hành, thay thế 9 biểu mẫu và bãi bỏ 1 biểu mẫu của Thông tư 68/2025/TT-BTC.

Các biểu mẫu mới này chủ yếu cập nhật những thay đổi theo Nghị định 296/2026/NĐ-CP đã đặt ra từ 23/7/2026, trong đó đáng chú ý:

- Bổ sung phụ lục cam kết về việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường của nhà đầu tư nước ngoài tại các mẫu giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp
- Cập nhật nội dung kê khai chủ sở hữu hưởng lợi phù hợp với quy định mới về xác định và kê khai chủ sở hữu hưởng lợi
- Do Thông tư 121 có hiệu lực ngay từ 21/8/2026, các doanh nghiệp đang chuẩn bị hồ sơ đăng ký doanh nghiệp cần lưu ý sử dụng đúng biểu mẫu mới theo quy định.

18 Chuyển đổi sử dụng số định danh cá nhân/căn cước công dân thay thế mã số BHXH

Thông báo 6877/TB-BHXH năm 2026 do BHXH TP HCM ban hành về việc chuyển đổi sử dụng số định danh cá nhân/căn cước công dân thay thế mã số BHXH như sau:

1. Về kế hoạch chuyển đổi:

Từ ngày 01/9/2026, thực hiện chuyển đổi, sử dụng số ĐDCN/CCCD thay cho mã số BHXH của người tham gia; đồng thời, mã đơn vị tham gia BHXH, BHYT được chuyển đổi, thay thế bằng bộ mã quản lý mới trên các phần mềm nghiệp vụ của ngành BHXH.

Việc chuyển đổi được cơ quan BHXH thực hiện tập trung, tự động, đồng bộ trên các phần mềm nghiệp vụ; đơn vị sử dụng lao động, người tham gia không phải thực hiện thủ tục hành chính nếu thông tin cá nhân, thông tin đơn vị đã đầy đủ, chính xác và đã được xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

18 Quy định về thu nhập từ tiền lương, tiền công

2. Nguyên tắc chuyển đổi:

- Việc chuyển đổi được thực hiện an toàn, chính xác, không làm gián đoạn hoạt động nghiệp vụ, không ảnh hưởng đến quyền lợi của người tham gia và người hưởng các chế độ BHXH, BHYT, BHTN.
- Việc chuyển đổi không làm thay đổi lịch sử hồ sơ, chứng từ, dữ liệu nghiệp vụ đã phát sinh và không làm phát sinh thủ tục hành chính cho người tham gia, thụ hưởng các chế độ BHXH, BHTN. Bảo đảm tính toàn vẹn dữ liệu, kế thừa đầy đủ lịch sử giao dịch, quá trình tham gia, hưởng chế độ và các hồ sơ điện tử đã phát sinh.
- Trong thời gian chuyển tiếp, hệ thống hỗ trợ tra cứu bằng cả mã số BHXH cũ và số ĐDCN/CCCD mới, bảo đảm không gián đoạn việc giải quyết chế độ, chính sách và giao dịch điện tử.

3. Đề nghị người tham gia BHXH, BHYT, BHTN:

Chủ động kiểm tra thông tin cá nhân (họ tên, ngày sinh, giới tính, số ĐDCN/CCCD) trên sổ BHXH, thẻ BHYT, ứng dụng VssID...; trường hợp thông tin chưa chính xác hoặc chưa có, chưa xác thực số ĐDCN/CCCD với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, liên hệ đơn vị sử dụng lao động hoặc BHXH cơ sở nơi đang quản lý đối tượng để được hướng dẫn cập nhật trước ngày 01/09/2026.

18 Quy định về thu nhập từ tiền lương, tiền công

4. Đề nghị đơn vị sử dụng lao động, các đơn vị quản lý người tham gia bảo hiểm y tế, tổ chức dịch vụ thu:

- Rà soát, đối chiếu thông tin của người lao động, người tham gia (họ tên, ngày sinh, giới tính, số ĐDCN/CCCD) và thông tin của đơn vị (mã số thuế, loại hình sản xuất kinh doanh, người đại diện...) đang quản lý trên phần mềm của cơ quan BHXH, kịp thời phối hợp với cơ quan BHXH nơi đơn vị tham gia để bổ sung, đính chính các trường hợp còn thiếu hoặc sai lệch, hoàn thành trước ngày 01/9/2026.
- Thông báo, phổ biến nội dung Thông báo này đến toàn thể người lao động, người tham gia BHXH, BHYT, BHTN thuộc phạm vi quản lý để biết, phối hợp thực hiện.

Viết tắt

GTGT	Giá trị gia tăng	BTC	Bộ Tài Chính
TNCN	Thu nhập cá nhân	CT	Cục Thuế
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp	BCT	Bộ Công Thương
TNT	Thuế nhà thầu	BLĐTBXH	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
LĐ	Lao động	KHĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư
XNK	Xuất nhập khẩu	NHNNVN	Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam
HĐ	Hóa đơn	DNCX	Doanh nghiệp Chế xuất
CV	Công văn	KCX	Khu Chế xuất
Khác	Khác	KCN	Khu Công nghiệp



Tháng 08/ 2026
Bản tin

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KMC

Hotline: +84 81 489 4789 (English) | +84 91 988 9331 (Japanese)

URL: www.kmc.vn | Email: info@kmc.vn

Bản tin KMC nhằm cập nhật và tóm tắt những quy định chung liên quan đến Thuế, Kế toán, Đầu tư và Lao động ở Việt Nam. Quý vị nên tham khảo ý kiến chuyên môn trước khi đưa ra quyết định.





Thông tin liên hệ.

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KMC

VĂN PHÒNG TẠI HỒ CHÍ MINH

Phòng 603, Lầu 6, Tòa nhà Citilight Tower, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: +84 8 3820 5731/ 2 | Fax: +84 8 3820 0906

VĂN PHÒNG TẠI HÀ NỘI

Tầng 19, Tháp 1, Tòa nhà Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84 81 489 4789

VĂN PHÒNG TẠI TOKYO

Corporate Advisers Inc

Japan Tokyo-to Chiyoda-ku, Kasumigaseki 3-2-5 Kasumigaseki Building 33F

Tel: +81 3 3593 3238 | Fax: +81 3 3593 3248



URL: www.kmc.vn

Email: info@kmc.vn

Hotline in English: +84 81 489 4789

Hotline in Japanese: +84 91 988 9331

